

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 675/QĐ-BKHCN ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2020 (sau đây viết tắt là Lộ trình) với những nội dung chính như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung



Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường mức độ, phạm vi cung cấp DVCTT của các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, công khai, minh bạch thông tin, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) phục vụ tổ chức, cá nhân và hiệu lực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Cung cấp đầy đủ thông tin DVCTT trên Cổng dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ phục vụ nhu cầu tra cứu, khai thác của tổ chức và cá nhân.

b) Đến hết năm 2020 đảm bảo thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu chủ yếu tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 (gọi tắt là Nghị quyết số 17/NQ-CP) và Quyết định số 676/QĐ-BKHHCN ngày 28/3/2019 ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP).

II. Nội dung thực hiện

1. Số liệu chung

a) Tổng số đơn vị chủ trì cung cấp TTHC: 15 đơn vị.

b) Tổng số TTHC do Bộ chủ trì cung cấp: 329 TTHC.

c) Tổng số DVCTT đang cung cấp mức độ 3, mức độ 4: 80 DVCTT

2. Nội dung

a) Triển khai xây dựng, cung cấp DVCTT mức độ 3, 4 đối với các TTHC trong Danh mục đã được Bộ trưởng phê duyệt tại Quyết định số 675/QĐ-BKHHCN ngày 28/3/2019, trong đó cung cấp ít nhất 30% DVCTT ở mức độ 4.

b) Tiếp tục rà soát các TTHC trong phạm vi thẩm quyền quản lý của Bộ, đề xuất các TTHC triển khai DVCTT mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ, bảo đảm tiêu chí thực hiện được trực tuyến và có số hồ sơ phát sinh lớn trong năm.

c) Rà soát, lựa chọn 30% DVCTT mức độ 3, 4 thiết yếu với người dân, doanh nghiệp để tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

d) Số hồ sơ được giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của Bộ đảm bảo từ 20% trở lên.

đ) Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến đối với DVCTT mức độ 3, 4 đạt ít nhất 50% theo chỉ tiêu của Nghị quyết 17/NQ-CP. Đối với những DVCTT mức độ 3, 4 mà không phát sinh hồ sơ trong năm 2019 sẽ không thực hiện xử lý hồ sơ trực tuyến trong năm 2020 (chi tiết kế hoạch thực hiện xử lý hồ sơ trực tuyến đối với từng DVCTT mức độ 3,4 tại Phụ lục kèm theo).

e) Thực hiện chữ ký số trên nền tảng di động đối với 20% DVCTT mức độ 3,4.

g) 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ.

h) Công dịch vụ công của Bộ cung cấp giao diện cho các thiết bị di động, 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp và công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng DVCTT.

i) Công dịch vụ công của các đơn vị sẽ được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công Dịch vụ công của Bộ KH&CN.

III. Kinh phí

Căn cứ Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2016 - 2020, Lộ trình này và các văn bản hướng dẫn có liên quan:

a) Đối với các đơn vị triển khai, cung cấp DVCTT mức độ 3 trở lên trên hạ tầng kỹ thuật do đơn vị tự quản lý, đơn vị chủ trì thực hiện TTHC tự xây dựng dự toán chi tiết, phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức thẩm định, phê duyệt và triển khai theo Lộ trình.

b) Đối với các đơn vị triển khai, cung cấp DVCTT mức độ 3 trở lên trên hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Bộ do Trung tâm Công nghệ thông tin quản lý, các đơn vị chủ trì thực hiện TTHC phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và các đơn vị có liên quan tổ chức xây dựng dự toán chi tiết, thẩm định, phê duyệt và triển khai theo Lộ trình.

IV. Giải pháp thực hiện

1. Hoàn thiện các quy chế nội bộ

Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Công Dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ

a) Triển khai, tích hợp đầy đủ các DVCTT mức độ 3, 4 lên Công dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ, Công dịch vụ công quốc gia, bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

b) Tăng cường đầu tư cho công tác bảo đảm an toàn thông tin cho Công dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ, đáp ứng cung cấp dịch vụ hoạt động ổn định, liên tục và an toàn cho tổ chức và cá nhân.

3. Giải pháp nhân lực

a) Tăng cường tổ chức, hướng dẫn sử dụng cho các công chức/viên chức của Bộ phận Một cửa, cán bộ của đơn vị chủ trì thực hiện và các bên liên quan tham gia sử dụng thành thạo các DVCTT.

b) Tăng cường bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin và an toàn thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ, bảo đảm có đủ năng lực vận hành, duy trì và theo dõi hiệu quả sử dụng các DVCTT.

4. Giải pháp tổ chức triển khai

a) Đối với các DVCTT mức độ 3, 4 đã đưa vào hoạt động thì ưu tiên xử lý trước đối với hồ sơ nộp trực tuyến. Thường xuyên hướng dẫn các tổ chức và cá nhân sử dụng DVCTT mới đưa vào hoạt động dưới nhiều hình thức.

b) Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị liên quan thực hiện Lộ trình này theo đúng kế hoạch đề ra; đồng thời có sự đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc xảy ra trong quá trình thực hiện.

5. Giải pháp tuyên truyền

a) Tăng cường giới thiệu và hướng dẫn thường xuyên giúp tổ chức và cá nhân biết cách sử dụng và hình thành thói quen sử dụng các DVCTT của Bộ.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá các DVCTT thông qua các báo, tạp chí và các phương tiện đại chúng khác.

V. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Công nghệ thông tin

a) Chủ trì, phối hợp, đôn đốc, giám sát, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Bộ trong việc triển khai Lộ trình này.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ, các đơn vị liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch nâng cấp hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Bộ.

c) Chủ trì việc kết nối, tích hợp, đồng bộ Cổng Dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Văn phòng Bộ

a) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và các đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung Danh mục DVCTT mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ; đề xuất Danh mục DVCTT thiết yếu với người dân, doanh nghiệp tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.


b) Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin đơn đốc, theo dõi, kiểm tra việc xây dựng, cung cấp DVCTT của đơn vị, bảo đảm tính hiệu quả và phù hợp với kế hoạch triển khai xây dựng Chính phủ điện tử tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Các đơn vị chủ trì thực hiện TTHC

a) Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Văn phòng Bộ rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục TTHC triển khai DVCTT mức độ 3, 4 trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, đề xuất Danh mục DVCTT thiết yếu với người dân, doanh nghiệp tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Bố trí nhân lực, kinh phí triển khai xây dựng, cung cấp các DVCTT; định kỳ hàng quý báo cáo Lãnh đạo Bộ (thông qua Trung tâm Công nghệ thông tin) về tiến độ, kết quả thực hiện cung cấp các DVCTT thuộc trách nhiệm của đơn vị mình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Ban Chỉ đạo CPĐT;
- Bộ TTTT, Bộ KHĐT, Bộ TC;
- Công TTĐT của Bộ;
- Lưu: VT, VPB, TTCNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Thế Duy



PHỤ LỤC

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN XỬ LÝ HỒ SƠ TRỰC TUYẾN CÁC DVCTT
MỨC ĐỘ 3,4 NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3951/QĐ-BKHCN ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Lĩnh vực/ Đơn vị cung cấp/Dịch vụ công trực tuyến	Mức độ cung cấp trực tuyến	Tỷ lệ xử lý hồ sơ trực tuyến năm 2020 (%)
A	Lĩnh vực khoa học và công nghệ		
	Văn phòng Bộ		
1	Thủ tục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ	3	30
2	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ	3	30
	Cục Thông tin KH&CN quốc gia		
3	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	4	90
4	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	3	90
5	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước	3	90
	Quỹ phát triển KH&CN		
6	Thủ tục đăng ký nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiềm năng do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia hỗ trợ	4	53
7	Thủ tục đăng ký tham gia xét chọn giải thưởng Tạ Quang Bửu	4	75
8	Thủ tục đăng ký thực hiện đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ	4	90

9	Thủ tục đăng ký thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ	3	42
10	Thủ tục đăng ký thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia hỗ trợ	4	36
11	Thủ tục đăng ký nghiên cứu sau tiến sĩ tại Việt Nam do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia hỗ trợ	3	36
12	Thủ tục đăng ký nâng cao chất lượng, chuẩn mực của tạp chí Khoa học và công nghệ trong nước do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia hỗ trợ	3	36
13	Thủ tục đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài đối với sáng chế và giống cây trồng do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia hỗ trợ	3	40
14	Thủ tục đăng ký tài trợ của nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập được sử dụng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và các phòng thí nghiệm khác do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia hỗ trợ	3	40
Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ			
15	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ	3	25
16	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ	3	25
Văn phòng Đăng ký hoạt động KH&CN			
17	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	4	33
18	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	4	33
B	Lĩnh vực phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ		
Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc			

19	Thủ tục tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong Khu CNC hoạt động đưa người đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày	4	90
20	Thủ tục nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong Khu CNC Hòa Lạc	4	90
21	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong Khu CNC Hòa Lạc	4	90
22	Thủ tục cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong Khu CNC Hòa Lạc	4	90
23	Thủ tục thu hồi giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong Khu CNC Hòa Lạc	4	90
24	Thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong Khu CNC Hòa Lạc không thuộc diện cấp giấy phép lao động	4	90
25	Thủ tục nhận thông báo của doanh nghiệp trong Khu CNC Hòa Lạc việc tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm	4	90
26	Thủ tục tiếp nhận hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động đầu tư tại Khu CNC Hòa Lạc	4	90
C	Lĩnh vực sở hữu trí tuệ		
	Cục sở hữu trí tuệ		
27	Thủ tục đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích	4	50
28	Thủ tục đăng ký sáng chế theo Hiệp ước PCT có nguồn gốc Việt Nam	3	5
29	Thủ tục đăng ký sáng chế theo Hiệp ước PCT có chỉ định Việt Nam	3	5
30	Thủ tục đăng ký sáng chế theo Hiệp ước PCT có chọn Việt Nam	3	5
31	Thủ tục đăng ký kiểu dáng công nghiệp	4	30

32	Thủ tục đăng ký nhãn hiệu	4	20
33	Thủ tục đăng ký quốc tế nhãn hiệu có nguồn gốc Việt Nam	3	5
34	Thủ tục đăng ký chỉ dẫn địa lý	3	5
35	Thủ tục đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn	3	5
36	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp	3	40
37	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	3	40
38	Thủ tục sửa đổi văn bằng bảo hộ	3	30
39	Yêu cầu cung cấp bản sao tài liệu thông tin sở hữu công nghiệp	3	5
40	Thủ tục chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ sở hữu công nghiệp	3	5
41	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ sở hữu công nghiệp	3	5
42	Thủ tục duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ	4	40
43	Thủ tục gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ	4	40
44	Thủ tục cấp lại/cấp phó văn bằng bảo hộ sở hữu công nghiệp	3	5
45	Thủ tục ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế	3	5
46	Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc	3	5
47	Thủ tục sửa đổi, bổ sung, tách đơn đăng ký sở hữu công nghiệp	3	30
48	Thủ tục yêu cầu ghi nhận chuyển giao đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp	3	5
49	Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi, bổ sung nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	3	5
D	Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ		
	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân		

50	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (xây dựng cơ sở bức xạ)	4	16
51	Thủ tục sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử	4	13
52	Thủ tục cấp sửa đổi giấy đăng ký hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ	4	13
E	Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng		
	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng		
53	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch	4	50
	Tổng cộng	53	

